

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ VÕ  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2021

*V/v: Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Công*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương*

*Bà Nguyễn Thị Chung*

**- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa – Thư ký TAND huyện Quế Võ.**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.**

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 135/2021/TLST - HNGĐ ngày 25/01/2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐ - HNGĐ ngày 23/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Chị Lưu Thị H1, sinh năm 1993 (có mặt);*

- *Bị đơn: Anh Vũ Văn H2, sinh năm 1984 (vắng mặt);*

*Đều trú tại: Thôn Mai Cương, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lưu Thị H1 trình bày:*

- *Về hôn nhân: Chị H1 và anh Vũ Văn H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cách Bi ngày 12/5/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài từ năm 2017 đến nay. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, bản thân không còn tình cảm với anh H2 vì vậy chị đề nghị Tòa án cho chị ly hôn với anh H2.*

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 09/3/2012 và Vũ Chí K, sinh ngày 21/6/2014, hiện các cháu đều khỏe mạnh và đang ở với bố là anh Vũ Văn H2. Nếu ly hôn, chị nhất trí để anh H2 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu. Tại đơn khởi kiện chị đề nghị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000 đồng/tháng, quá trình chuẩn bị xét xử thì chị không có đề nghị này.

- *Về tài sản*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn là Vũ Văn H2 trình bày*:

- *Về hôn nhân*: Anh nhất trí với lời trình bày của chị H1 về quá trình kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 9/2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H1 chê anh già và xấu, không còn yêu thương chồng nữa, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến ngày 12/11/2020 thì chị H1 tự ý bỏ nhà đi ra ngoài ở trọ. Vợ chồng anh chị ly thân từ đó đến nay. Anh và gia đình nội ngoại hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị H1 vẫn nhất định không về chung sống với anh. Mặc dù vậy, anh không đồng ý ly hôn với chị H1 và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái.

- *Về con chung*: Anh nhất trí với lời trình bày của chị H1 về con chung. Nếu ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung là cháu A và cháu K. Anh không yêu cầu chị H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Tại Biên bản làm việc ngày 10/3/2021, Trưởng thôn Mai Cương là ông Phan Văn C cho biết*: Vợ chồng anh H2, chị H1 xảy ra mâu thuẫn từ khoảng tháng 9/2020, nguyên nhân là do khoảng cách tuổi tác hai vợ chồng lớn, dẫn đến quan điểm sống khác nhau. Từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Hai vợ chồng ly thân từ khoảng tháng 11/2020 đến nay.

\* *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/3/2021, bố đẻ của anh Vũ Văn H2 là ông Vũ Văn T trình bày*: Vợ chồng anh H2, chị H1 xảy ra mâu thuẫn từ khoảng tháng 9/2020, nguyên nhân là do khoảng cách tuổi tác hai vợ chồng lớn, dẫn đến quan điểm sống khác nhau, chị H1 chê anh H2 già và xấu. Hai vợ chồng ly thân từ khoảng tháng 11/2020 đến nay. Gia đình nội ngoại hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị H1 vẫn nhất định không về chung sống với anh H2.

*Tại phiên tòa hôm nay*:

- Chị Lưu Thị H1 giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Vũ Văn H2; chị đề nghị Tòa án tiếp tục giao cho anh H2 trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung; về cấp dưỡng nuôi con, chị đề nghị tự giải quyết với anh H2 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này; về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Vũ Văn H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt

không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự, riêng bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Áp dụng các điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Lưu Thị H1 được ly hôn với anh Vũ Văn H2.

- Về con chung: Giao cho anh Vũ Văn H2 trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 09/3/2012 và Vũ Chí K, sinh ngày 21/6/2014. Cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Chị Lưu Thị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:*

Chị Lưu Thị H1 khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung với bị đơn là anh Vũ Văn H2 trú tại thôn Mai Cương, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, nên quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án này là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” và Tòa án nhân dân huyện Quế Võ có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn là anh Vũ Văn H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh H2.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về hôn nhân:*

Chị Lưu Thị H1 và anh Vũ Văn H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cách Bi, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng, trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án, thì thấy: Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 9/2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khoảng cách tuổi tác của hai vợ chồng lớn dẫn đến quan điểm sống khác nhau từ đó dẫn tới mâu thuẫn. Vợ chồng anh H2, chị H1 đã ly thân từ tháng 11/2020 đến nay. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng vợ chồng không trở về đoàn tụ được. Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng chị H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải nữa vì chị xác định không còn tình cảm vợ chồng. Anh H2 không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thêm nữa, anh H2 đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa họp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Những điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt từ lâu, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H1 và anh H2.

**[2.2] Về con chung:**

Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 09/3/2012 và Vũ Chí K, sinh ngày 21/6/2014, hiện các cháu đều khoẻ mạnh và đang ở với anh H2. Quá trình chuẩn bị xét xử, chị H1 và anh H2 cùng thống nhất thỏa thuận tiếp tục giao cả hai con chung trên cho anh H2 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy việc, thỏa thuận này của các bên đương sự phù hợp với nguyện vọng của cả hai con chung, không trái đạo đức và pháp luật nên cần công nhận sự thỏa thuận này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự đều không có yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

**[2.3] Về tài sản:** Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

**[2.4] Về án phí:** Chị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

**1. Về hôn nhân:** Chị Lưu Thị H1 được ly hôn với anh Vũ Văn H2.

**2. Về con chung:** Công nhận sự thỏa thuận của chị Lưu Thị H1 và anh Vũ Văn H2, cụ thể: Giao cho anh Vũ Văn H2 trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 09/3/2012 và Vũ Chí K, sinh ngày 21/6/2014.

Cấp dưỡng nuôi con các đương sự đều không có yêu cầu.

Chị Lưu Thị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Lưu Thị H1 phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H1 đã nộp đủ theo Biên lai thu số 0002568 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- UBND xã **Cách Bi**, huyện Quế Võ;
- Đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Đình Công**